| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VẠN NINH**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 51/2022/HS-ST
Ngày 22 tháng 7 năm 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vi Nhật Hoàng;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Tám;

Ông Huỳnh T Việt.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quý Võ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Đình T** - sinh năm 1997, tại huyện V – tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn T2, xã Vạn T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà Nguyễn Thị U (sinh năm 1969); chưa có vợ, con;

Tiền án: không;

Tiền sự: Bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng, về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quyết định số 32/QĐ-TA ngày 19/7/2019. Ngày 31/12/2020, Nguyễn Đình T đã chấp hành xong;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Văn C** - sinh năm 1987, tại huyện V – tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn T2, xã Vạn T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Thợ làm cửa sắt; trình

độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê M (Chết) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1962); chưa có vợ, con;

Tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo bản án số 17/2017/HSST ngày 01/3/2017. Ngày 26/4/2018, Lê Văn C đã chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 27/5/2022, Lê Văn C đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn B – sinh năm 1968;
Trú tại: Thôn S, xã Vạn T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.
*(Vắng mặt).*

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Mai Thành C - sinh năm 1976;
Trú tại: Thôn T2, xã Vạn T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.
*(Vắng mặt).*

2/ Bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1962;
Trú tại: Thôn T2, xã Vạn T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.
*(Vắng mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 16/01/2022, Nguyễn Đình T đi bộ một mình thì thấy xe mô tô biển số 79N5-5627 của ông Nguyễn B, đang dựng tại khu đất trống thuộc thôn T2, xã Vạn T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa bên phải Quốc lộ 1A hướng Nam – Bắc không có người trông coi. T nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô và đã lén lút rút dây bình, đạp nổ máy xe mô tô 79N5-5627 chạy đi đến nhà Lê Văn C tại thôn T2, xã Vạn T, huyện V để mượn đồ tháo xe. Tại nhà của C, T dựng xe mô tô 79N5-5627 ở sân tự ý lấy dao cạo tem, nhãn hiệu xe mô tô vừa trộm cắp được. Lúc này, C từ trong nhà đi ra hỏi T *"Xe ở đâu"* thì T nói *"Xe mới làm"* C biết rõ đây là xe trộm cắp mà có. T nhờ C chở qua nhà Đặng Văn N tại thôn T3, xã B, huyện V để mượn công cụ về tháo xe thì C đồng ý, trước khi đi T nói với C *"Xe mới làm để ngoài sân chắc không sao đâu",* C nói "*Xe ăn trộm mà để ngoài chi, dắc vào trong nhà cất dấu"* T nghe theo, rồi dắt xe mô tô vừa trộm cắp được vào trong phòng ngủ nhà C cất dấu. C điều khiển mô tô 79S1-9156 chở T qua nhà N nhưng T không

mượn cờ lê, tua vít nữa. Sau đó, C điều khiển xe mô tô chở T quay về nhà C thì thấy ông Nguyễn B cùng Công an xã Vạn Thắng đến làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 69/KL-TCKH.TTHS ngày 09/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vạn Ninh kết luận: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Fashion, loại Wave, số khung: BCH023TL014703, số máy: FMH00014703, biển số đăng ký: 79N5-5627, trị giá 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

* *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại ông Nguyễn B đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì thêm.

* *Về vật chứng vụ án:*

- 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Fashion, loại Wave, biển số đăng ký: 79N5-5627, 01 ốp nhựa màu đen, 01 ba ga xe bằng kim loại màu trắng đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn B.

- 01 con dao dài 24cm, lưỡi kim loại màu đen, một mặt lưỡi bén, một mặt lưỡi răng cưa dài 10,5cm, rộng 1,5cm, cán dao bằng kim loại dài 13,5cm dạng tuýp hình trụ vuông, kích thước (1,5 x 1,5) cm.

Tại bản Cáo trạng số: 39/CT-VKSVN ngày 30/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố để xét xử bị cáo Nguyễn Đình T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Văn C về tội *"Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Nguyễn Đình T, Lê Văn C đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình T. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn C. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Đình T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù;

+ Bị cáo Lê Văn C từ từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù;

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

+ Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu và tiêu hủy 01 (một) con dao dài 24cm, lưỡi kim loại màu đen, một mặt lưỡi bén, một mặt lưỡi răng cưa dài 10,5cm, rộng 1,5cm, cán dao bằng kim loại dài 13,5cm dạng tuýp hình trụ vuông, kích thước (1,5 x 1,5) cm.

+ Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đình T, Lê Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn B và những người làm chứng đều vắng mặt, nhưng các bị cáo không có ý kiến hoặc yêu cầu gì về sự vắng mặt này và lời khai của họ đã có tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung vắng mặt những người trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vạn Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đình T, Lê Văn C đều khai nhận hành vi phạm tội của mình đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng số 39/CT-VKSVN ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 16/01/2022, tại khu đất trống thuộc thôn T2, xã Vạn T, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Đình T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Fashion, loại Wave, biển số đăng ký 79N5-5627 của ông Nguyễn B, gây thiệt hại về tài sản là 2.400.000 đồng; bị cáo Lê Văn C tuy không hứa hẹn trước nhưng khi biết xe mô tô biển số 79N5-5627 là do bị cáo T trộm cắp mà có, bị cáo vẫn đồng ý giúp bị cáo T chứa chấp tại nơi ở của bị cáo.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì:

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Đình T đủ các yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự quy định:

"*1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."*

Hành vi trên của bị cáo Lê Văn C đã đủ các yếu tố cấu thành tội *"Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có"*, tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa truy tố các bị cáo Nguyễn Đình T, Lê Văn C theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, các bị cáo không bị oan sai.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[4.2] Bị cáo Nguyễn Đình T là người thực hành trực tiếp việc trộm cắp tài sản với mục đích tiêu xài cá nhân. Trong vụ án này bị cáo không có tiền án, bị cáo có 01 (một) tiền sự: Bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng, về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quyết định số 32/QĐ-TA ngày 19/7/2019. Ngày 31/12/2020, Nguyễn Đình T đã chấp hành xong.

Như vậy, dù đã bị xử lý nhưng bị cáo T không hề biết tiếp thu, sữa chữa sai phạm mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi, nhân thân của bị cáo và cách ly bị cáo ra

khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, ngăn ngừa những hành vi tương tự.

[4.3] Bị cáo C dù biết rõ xe mô tô biển số 79N5-5627 là do bị cáo T trộm cắp mà có, nhưng bị cáo vẫn đồng ý giúp bị cáo T chứa chấp. Bị cáo có 01 (một) tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản*" theo bản án số 17/2017/HSST ngày 01/3/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2018, đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm vào ngày 27/5/2022, đối với bản án này bị cáo chưa được xóa án tích nên áp dụng tình tiết *"tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Như vậy, bị cáo C dù đã từng bị xét xử về tội *"trộm cắp tài sản"* nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để sửa chửa lỗi lầm mà còn tiếp tục phạm tội nên cần xét xử bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi, nhân thân của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, ngăn ngừa những hành vi tương tự.

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T, bị cáo C. Ngoài ra; đối với bị cáo T còn được áp dụng thêm tình tiết phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Lê Văn C còn được áp dụng tình tiết phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để các bị cáo thấy sự khoan hồng của nhà nước mà tích cực cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Ngày 16/01/2016, Nguyễn Đình T cùng Lê Văn C cất giấu xe mô tô 79N5-5627 trong nhà bà Nguyễn Thị T, tuy nhiên bà T không biết xe mô tô biển số 79N5-5627 là tài sản do trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý đối với bà Nguyễn Thị T.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Nguyễn B tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ lời khai và yêu cầu có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông B đã nhận lại tại sản là 01 (một) xe mô

tô biển số đăng ký 79N5-5627 và không còn yêu cầu gì. Nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về vật chứng vụ án: 01 (một) con dao dài 24cm, lưỡi kim loại màu đen, một mặt lưỡi bén, một mặt lưỡi răng cưa dài 10,5cm, rộng 1,5cm, cán dao bằng kim loại dài 13,5cm dạng tuýp hình trụ vuông, kích thước (1,5 x 1,5)cm của bị cáo C cho bị cáo T mượn dùng làm công cụ phương tiện phạm tội, bị cáo C không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đình T, Lê Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, với số tiền mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 292, Điều 293, Điều 331, Điều 333, Điều 336 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Đình T.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 09 (chín) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Điều 292, Điều 293, Điều 331, Điều 333, Điều 336 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Lê Văn C.

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn C 09 (chín) tháng tù, về tội *"Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có"*, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xét về việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa bị cáo Nguyễn Đình T, bị cáo Lê Văn C với ông Nguyễn B.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố Tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao dài 24cm, lưỡi kim loại màu đen, một mặt lưỡi bén, một mặt lưỡi răng cưa dài 10,5cm, rộng 1,5cm, cán dao bằng kim loại dài 13,5cm dạng tuýp hình trụ vuông, kích thước (1,5 x 1,5)cm.

*(Tình trạng vật chứng như B bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Vạn Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh ngày 18 tháng 7 năm 2022).*

- Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đình T, Lê Văn C, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của các bị cáo 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; quyền kháng cáo của bị hại (vắng mặt) là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
***(Đã ký)***

**Vi Nhật Hoàng**